

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016
Cho: Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 03/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-BKHHCN ngày 22/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia thuộc Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai”, mã số KC.08/16-20, bắt đầu thực hiện từ năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3602/QĐ-BKHHCN ngày 22/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ KC.05/16-20 bắt đầu thực hiện từ năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3603/QĐ-BKHHCN ngày 22/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia bắt đầu thực hiện từ năm 2016 thuộc Chương trình “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, mã số KC.10/16-20;

Căn cứ Quyết định số 3628/QĐ-BKHHCN ngày 22/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ KC.02/16-20 bắt đầu thực hiện từ năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BKHHCN ngày 24/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ

nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia bắt đầu thực hiện từ năm 2016 thuộc Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16-20;

Căn cứ Quyết định số 3669/QĐ-BKH-CN ngày 25/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ KC.05/16-20 bắt đầu thực hiện từ năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3742/QĐ-BKH-CN ngày 29/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ KC.05/16-20 bắt đầu thực hiện từ năm 2016;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 11547/BTC-HCSN ngày 18/8/2016 về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2016 (đợt 3);

Theo đề xuất của Vụ Kế hoạch-Tổng hợp tại Công văn số 459/KHTH ngày 30/11/2016 về việc giao bổ sung chi dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

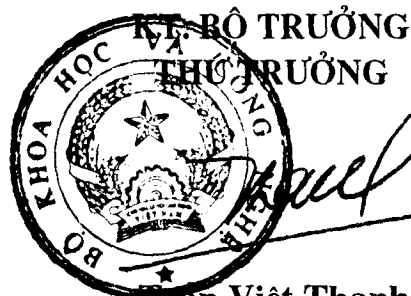
Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 cho Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước (Mã quan hệ ngân sách: 1030031, mã Kho bạc nhà nước: 0011) theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tổng hợp, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- VPCTTĐ;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.



Trần Việt Thanh

GIÁO ĐÓNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016



Chi thường xuyên các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước
 (Kèm theo Quyết định số: 3844/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 12 năm 2016
 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		26.885	
B	CHI THƯỜNG XUYÊN		26.885	
I	Nghiên cứu khoa học		26.885	
<i>I.1</i>	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)</i>		26.885	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		26.885	
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16	26.885	
2	Kinh phí thường xuyên			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
<i>I.2</i>	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 370-372)</i>			
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán	16		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH		1030031	
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:		KBNN Thành phố Hà Nội	
	Mã Kho bạc nhà nước		0011	

✓

THUYẾT MINH GIÁO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Chủ đề: Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số: 3844 /QĐ-BKHHCN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số
1	2	3
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	26.885
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	
B	CHI THƯỜNG XUYÊN	26.885
I	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC	26.885
I.1	VỐN TRONG NƯỚC	26.885
I.1.1	KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	26.885
A	Cấp Nhà nước	26.885
1	Các đề tài, dự án thuộc các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước	26.885
B	Cấp Bộ	
I.1.2	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN	
1	Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế	
1.1	Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế	
	- Từ ngân sách nhà nước	
	- Từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ	
1.2	Hoạt động bộ máy	
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học	
	Trong đó: + Vốn trong nước	26.885
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	26.885
	- Kinh phí thực hiện khoán	
	- Kinh phí không thực hiện khoán	26.885
2	Kinh phí thường xuyên	
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	
	TỔNG CỘNG	26.885

KINH PHÍ NĂM 2016 CỦA CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
CỦA VIỆN PHÒNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 3844/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Mã số, Tên đề tài, dự án	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện (tháng)	Tổng kinh phí từ NSNN	Kinh phí cấp năm 2016	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I.	KC.02/16-20			43.620	9.885	
1	KC.02.04/16-20: Nghiên cứu công nghệ và vật liệu để chế tạo đế giày cao su - phylon bằng kỹ thuật tích hợp đồng thời và ép phun đế phylon chạm đất nhiều màu	ThS. Phan Thị Thanh Xuân Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển da giày Việt Nam, Hiệp Hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam	24	5.210	1.700	<i>QĐ phê duyệt kinh phí số 3628/QĐ-BKHCN ngày 22/11/2016</i>
2	KC.02.05/16-20: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo một số sản phẩm cấy ghép sử dụng trong y tế bằng hợp kim titan y sinh mác Ti-6Al-7Nb; Ti-5Al-2,5Fe và đánh giá độ an toàn của sản phẩm	TS. Nguyễn Tiến Tài Viện Công nghệ, Tổng Công ty Máy động lực & Máy nông nghiệp, Bộ Công thương	42	7.200	1.100	
3	KC.02.06/16-20: Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo sản phẩm cao su kỹ thuật chống rung, chịu nén dùng trong đầu máy - toa xe và túi nâng trục vớt, cứu hộ đường thủy	TS. Đặng Việt Hưng Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	36	7.600	1.700	
4	KC.02.07/16-20: Nghiên cứu công nghệ sản xuất vải kháng khuẩn, tạt cho bệnh nhân đái tháo đường từ sợi có chứa chitosan và các loại sợi chức năng khác	ThS. Bùi Thị Thái Nam Viện Dệt May, Tập đoàn Dệt may Việt Nam.	24	7.530	2.170	
5	KC.02.DA01/16-20: Hoàn thiện công nghệ tháp đĩa chiết tách và dây chuyền tinh chế liên tục axit phosphoric trích ly thành axit phosphoric kỹ thuật công suất 2.000 tấn/ năm	TS. Tạ Hồng Đức Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Công nghiệp hóa chất, Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	24	8.300	1.715	



6	KC.02.DA02/16-20: Hoàn thiện công nghệ sản xuất thiếc 99,99% bằng phương pháp điện phân tinh luyện có màng ngăn	TS. Đinh Thị Thu Hiền Viện Khoa học và Công nghệ Mô Luyện kim, Bộ Công thương	30	7.780	1.500	<i>QĐ phê duyệt kinh phí số 3628/QĐ-BKHCN ngày 22/11/2016</i>
II. KC.05/16-20				15.710	8.600	
1	KC.05.03/16-20. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống tự động khắc phục nhanh sự cố tăng/ giảm điện áp ngắn hạn cho phụ tải	TS. Trần Trọng Minh Viện kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	30	10.040	3.100	<i>QĐ phê duyệt kinh phí số 3742/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2016</i>
2	KC.05.04/16-20. Nghiên cứu chế tạo liều kế cá nhân bằng vật liệu OSL để đo bức xạ photon và neutron	TS. Trịnh Văn Giáp Trung tâm chiếu xạ Hà Nội	36	5.030	2.500	<i>QĐ phê duyệt kinh phí số 3602/QĐ-BKHCN ngày 22/11/2016</i>
3	KC.05.05/16-20. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị chụp xạ hình cắt lớp Positron dạng nhỏ (MicroPET)	TS. Đặng Quang Thiệu Trung tâm chiếu xạ Hà Nội	36	10.680	3.000	<i>QĐ phê duyệt kinh phí số 3669/QĐ-BKHCN ngày 25/11/2016</i>
III. KC.08/16-20				7.500	3.000	
1	KC.08.08/16-20. Nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu tác động, thích ứng với thiên tai hạn hán xâm nhập mặn vùng Bán đảo Cà Mau	PGS.TS. Nguyễn Đăng Tính, Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	36	7.500	3.000	<i>QĐ phê duyệt kinh phí số 3601/QĐ-BKHCN ngày 22/11/2016</i>
IV. KC.09/16-20				7.050	2.400	
1	KC.09.07/16-20. Nghiên cứu cập nhật và hoàn thiện cơ sở khoa học để xác định đường ranh giới ngoài của thềm lục địa Việt Nam trên biển Đông theo Công ước luật biển 1982 của Liên hợp quốc, góp phần đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam	TS. Phùng Văn Phách, Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	36	7.050	2.400	<i>QĐ phê duyệt kinh phí số 3651/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2016</i>
V. KC.10/16-20				6.800	3.000	
1	KC.10.13/16-20. Nghiên cứu quy trình chế tạo bộ sinh phẩm phát hiện đột biến gen trong một số bệnh máu ác tính	PGS.TS. Lê Hữu Song, Viện Nghiên cứu khoa học Y dược lâm sàng 108, Bệnh viện TƯQĐ 108	24	6.800	3.000	<i>QĐ phê duyệt kinh phí số 3603/QĐ-BKHCN ngày 22/11/2016</i>
Tổng cộng				80.680	26.885	



✓